

Bản án số: 18/2020/KDTM-ST.
Ngày: 26/3/2020.
V/v tranh chấp hợp đồng bảo hiểm.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Quý.
2. Ông Đặng Đình Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận p, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Bà Trần Lê Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở tòa án nhân dân Quận p Tp Hồ Chí Minh. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 65/2018/TLST-KDTM ngày 18 tháng 5 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 672/2020/QĐXXST-KDTM ngày 03 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 917/2020/QĐST-KDTM ngày 19 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty TNHH Công nghệ hóa nhựa B.

Trụ sở: Lô E3 đường K1, khu công nghiệp C, cụm II, phường Thạnh Mỹ, Quận 12 Tp Q.

Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị H, sinh năm 1982, là người đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền ngày 17/10/2017). Bà H có mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH Bảo hiểm L.

Trụ sở: Tầng 18 Tòa nhà Vincom, phường Bến Nghé, Quận N, TP.Q.

Người đại diện hợp pháp: bà T, sinh năm 1993 – Là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 02/3/2020). Bà T có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn K, sinh năm 1950.

Địa chỉ: 112, đường Vũ Đ, phường Thạnh Mỹ Lợi, Tp Q. Ông K có yêu cầu vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn – Công ty TNHH Công nghệ hóa nhựa B có Bà Lê Thị H là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 10/12/2014 Công ty TNHH Công nghệ hóa nhựa B (sau đây gọi tắt là Công ty B) có ký hợp đồng bảo hiểm xe ô tô số S-MPB-00015826-05-14 cho xe ô tô biển kiểm soát số 56P-0000 do Công ty B làm chủ sở hữu với Công ty TNHH Bảo hiểm L (sau đây gọi tắt là Công ty L), phí bảo hiểm là 32.069.508 đồng tương ứng với số tiền bảo hiểm là 1.624.480.000 đồng, hạn thanh toán phí bảo hiểm là 31/12/2014 đến 30/01/2015. Công ty B đã thanh toán đầy đủ phí bảo hiểm và công ty L đã cung cấp cho bên mua bảo hiểm Bản tóm tắt hợp đồng bảo hiểm và giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô kèm theo. Phạm vi yêu cầu bảo hiểm của hợp đồng là bảo hiểm vật chất xe, kèm Quy tắc Bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới.

Ngày 02/12/2015, ông Nguyễn K điều khiển xe ô tô biển số 56P-2122 bị tai nạn với người đi xe máy tại ngã tư Tạ Hiền và Trương Văn Bang, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận P, Thành phố Q. Xe máy đã đụng ngang hông xe ô tô làm hư hỏng đèn pha trái, rách cản trước, móp tai xe trái trước, móp cửa trước trái, trầy cửa sau trái, bề mặt gương hậu trái, nứt kính chắn gió trước, bề kính cửa trước trái, móp capo. Công ty B đã thực hiện việc sửa chữa những hư hỏng do vụ tai nạn trên tại Công ty ô tô Ngôi Sao Việt Nam với các hóa đơn số 0001448 và 0001449 ngày 24/5/2017, số tiền thanh toán là 245.389.705 đồng. Sau khi tai nạn xảy ra, Công ty B đã gửi yêu cầu được trả tiền bảo hiểm đối với xe ô tô biển số 56P-0000 nhưng L liên tục từ chối bồi thường bảo hiểm với những lý do không có căn cứ.

Nay, Công ty TNHH Công nghệ hóa nhựa B yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH Bảo hiểm L phải bồi thường số tiền bảo hiểm là 245.389.705 đồng.

Bị đơn – Công ty TNHH Bảo hiểm L có người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bị đơn không chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường thiệt hại phát sinh với tổng số tiền 245.389.705 đồng của Nguyên đơn do kết quả giải quyết bảo hiểm của Bị đơn là hoàn toàn hợp pháp và hợp lệ căn cứ theo hợp đồng bảo hiểm đã ký giữa các bên.

Khi xảy ra tai nạn, giấy phép lái xe tại Việt Nam của ông Nguyễn K, số bằng lái 790153257971 do Sở Giao thông vận tải TP.Q cấp ngày 09/6/2016 có hiệu lực kể từ ngày 07/12/2015 đến 14/4/2021. Hiệu lực của Giấy phép lái xe bắt đầu kể từ thời điểm ngày 07/12/2015 tức là sau thời điểm xảy ra tai nạn ngày 02/12/2015 là 5 ngày và theo điểm 9, Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ 23/2008/QH12 thì lái xe Nguyễn K không được phép lái xe trong thời gian trước thời điểm ngày 07/12/2015. Do đó, Nguyên đơn đã vi phạm các quy định căn cứ theo quy định tại mục (ii) khoản b Điều 15.1 phần II các điều khoản loại trừ của Quy tắc Bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới đính kèm theo Hợp đồng bảo hiểm. Căn cứ Thông tư 29/2015/TT-BGTVT thì Giấy phép lái xe do

Cộng hòa Liên bang Đức cung cấp cần phải chuyển đổi qua bằng lái quốc tế để sử dụng để lái xe tại Việt Nam.

Vì vậy, yêu cầu bồi thường của Công ty B đối với tổn thất của xe được Bảo hiểm cho tai nạn xảy ra vào ngày 02/12/2015 thuộc điểm loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn K trình bày

Ông là người đại diện theo pháp luật của Công ty B. Ngày 02/12/2015 ông trực tiếp điều khiển xe ô tô biển số 52P.2122. Chiếc xe này được nguyên đơn mua bảo hiểm của bị đơn. Xe bị tai nạn không phải do lỗi của ông. Sau tai nạn, ông đã đem xe đi sửa chữa. Số tiền sửa chữa là 245.389.705 đồng. Thay mặt công ty, ông đã thông báo với bị đơn về việc này. Vào thời điểm xảy ra tai nạn, ông có nộp bằng lái xe của Cộng hòa Liên bang Đức cấp ngày 05/9/2001. Sau tai nạn, ông đã làm đơn xin cấp mới bằng lái xe tại Việt Nam. Ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì lý do công việc ông xin phép được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa: nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn giữ nguyên ý kiến không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi khai mạc phiên tòa, Thẩm phán đã tiến hành đúng và đầy đủ các quy định về thủ tục tố tụng được quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự; vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại chương XIV của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và yêu cầu của đương sự tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn về việc buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền 245.389.705 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về tranh chấp hợp đồng bảo hiểm, Hội đồng xét xử nhận định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm” phát sinh trong hoạt động kinh doanh theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền: Tại thời điểm thụ lý vụ án nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án nơi bị đơn đặt trụ sở để giải quyết vụ án, căn cứ vào Khoản 1

Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận N Tp Q.

[1.3]. Về điều kiện khởi kiện: Ngày 10/12/2014 nguyên đơn có ký hợp đồng bảo hiểm xe ô tô số S-MPB-00015826-05-14 cho xe ô tô biển kiểm soát số 56P-0000 do Công ty B làm chủ sở hữu với Công ty TNHH Bảo hiểm L. Ngày 18/12/2015, ông Nguyễn K điều khiển xe ô tô biển số 56P-2122 bị tai nạn với người đi xe máy.

Ngày 18/5/2018 Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc tranh chấp hợp đồng bảo hiểm. Căn cứ vào Điều 429 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[1.4]. Về việc tham gia và yêu cầu của đương sự tại phiên tòa:

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin giải quyết vắng mặt, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Quận 1 tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự.

2. Về nội dung.

[2.1]. Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn có nghĩa vụ bồi thường số tiền bảo hiểm là 245.389.705 đồng.

Căn cứ Hợp đồng bảo hiểm số S-MPB-00015826-05-14, ngày 10/12/2014 (có hiệu lực trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày 31/12/2014 đến ngày 30/12/2015) với các nội dung chính cụ thể như sau (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng bảo hiểm”):

(a) Người được bảo hiểm: Công ty TNHH Công nghệ hoá nhựa Bông Sen, địa chỉ: Lô E3, Đường K1, KCN C, Cụm II, P. Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, TP.Q;

(b) Đối tượng được bảo hiểm: xe ô tô biển kiểm soát 56P-0000 (sau đây gọi tắt là “Xe được bảo hiểm”);

(c) Số tiền bảo hiểm: 1.624.480.000 Đồng;

(d) Phạm vi bảo hiểm: gồm ba phần (i) tổn thất bộ phận; (ii) tổn thất toàn bộ và (iii) mất cắp toàn bộ;

(e) Điều khoản phụ: mức miễn thường 1.000.000 đồng/vụ tổn thất cho tổn thất thứ 3 trở đi; 30% giá trị mỗi vụ tổn thất do thủy kích;

(f) Quy tắc bảo hiểm áp dụng: Quy tắc bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới Liberty AutoCare UW-MLT-W-001-16-V (sau đây gọi tắt là “Quy tắc bảo hiểm”);

(g) Các điều khoản bổ sung sau:

- Không bảo hiểm cho xe taxi, xe cho thuê tự lái và xe chạy tuyến cố định;

- Điều khoản loại trừ liên quan đến giới hạn cầm vận; và

- Điều khoản về người thụ hưởng.

(h) Phí bảo hiểm: 29.608.691 đồng (phí điều chỉnh sau thuế giá trị gia tăng);

[2.2] Ngày 02/12/2015 đối tượng được bảo hiểm là xe ô tô biển kiểm soát 56P-0000 do ông Nguyễn K điều khiển bị xe mô tô gây tai nạn. Căn cứ văn bản trả lời số 3283/PC01-Đ3 ngày 20/12/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp Q, thì: Lỗi chính trong vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra ngày 02/12/2015 tại giao lộ Trương Văn Bang và đường Tạ Hiện là do Chu Lê X điều khiển xe mô tô 77H1-000-46 vi phạm Điều 24 Luật Giao thông đường bộ, không giảm tốc độ khi đến giao lộ, không nhường đường cho xe ô tô biển số 56P-0000 do ông Nguyễn K điều khiển lưu thông đúng làn đường, trên đường chính. Ngày 17/5/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp Q có quyết định không khởi tố vụ án hình sự.

Như vậy lỗi chính gây ra vụ tai nạn khiến chiếc xe ô tô bị hư hỏng không phải do ông Nguyễn K gây ra. Căn cứ hóa đơn giá trị gia tăng số 0001448 và số 0001449 ngày 24/5/2017 cho thấy nguyên đơn đã suất cho Công ty Ô tô Ngôi Sao Việt số tiền 245.389.705 đồng cho việc sửa chữa hư hỏng do vụ tai nạn gây ra đối với xe ô tô được bảo hiểm.

[2.3] Ngày 16/10/2018, nguyên đơn có nộp bổ sung Giấy phép lái xe I3501222461 ngày cấp 05/9/2001 do thành phố Willhemshaven Cộng hòa liên bang Đức cấp cho người có quốc tịch là ông Nguyễn K. Vào thời điểm xảy ra tổn thất tại Việt Nam, ông K chỉ có Giấy phép lái xe số 90153257971 cấp ngày 09/6/2016 của Sở Giao thông Vận tải Tp Q. Giấy phép này có hiệu lực từ ngày 09/12/2015. Trong khi đó ngày xảy ra tổn thất (tai nạn) là ngày 02/12/2015. Căn cứ văn bản trả lời số 2536 ngày 05/11/2018 của Sở Giao thông Vận tải Tp Q, thì ngày 07/12/2015 ông Khuê đến Sở Giao thông Vận tải cấp đổi Giấy phép lái xe I3501222461 do thành phố Willhemshaven Cộng hòa liên bang Đức cấp, sang giấy phép lái xe Việt Nam. Ngày giấy phép lái xe của ông K có hiệu lực tại Việt Nam là ngày 09/12/2015.

Hội đồng xét xử nhận thấy, căn cứ khoản 5 Điều 49 Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT quy định: Người nước ngoài hoặc người Việt Nam cư trú ở nước ngoài có nhu cầu lái xe ở Việt Nam thực hiện như sau:

a. Nếu có giấy phép lái xe quốc gia phải làm thủ tục cấp đổi sang giấy phép lái xe tương ứng của Việt Nam.

Căn cứ quy định trên đây Hội đồng xét xử nhận thấy, vào thời điểm tổn thất xe, ông Nguyễn K chưa làm thủ tục cấp đổi giấy phép lái xe của thành phố Willhemshaven Cộng hòa liên bang Đức sang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[2.4] Điểm b khoản 5 thông tư số 46 trên đây quy định: Nếu có giấy phép lái xe quốc tế do cơ quan có thẩm quyền của các nước tham gia công ước về Giao thông đường bộ năm 1968 cấp, còn hạn sử dụng thì được lái loại xe quy định đã ghi trong giấy phép lái xe mà không phải đổi sang giấy phép lái xe Việt nam.

Xét, ngày 27/02/2020 đại diện nguyên đơn cung cấp cho Tòa án chứng cứ: “Giấy chứng nhận Nguyen K, sinh ngày 02/12/1950, cư trú tại đường

Karl-Rerdinand-Wg, số 3, mã vùng 26389, thành phố Willhemshaven. Người được đề cập trên đây sở hữu giấy phép lái xe các loại A+B+BE+C1+C1E+M+L và được phép lái những loại xe này ở quốc tế từ ngày 14/07/1976”.

Tại phần chứng thực sao y bản chính có ghi. “Lưu ý: chúng tôi không xác nhận tính xác thực của văn bản này, chỉ xác nhận sao y bản chính”. Tổng Lãnh sự quán Cộng hòa Liên bang Đức tại Tp Hồ Chí Minh, ngày 11/02/2020.

[2.5] Hội đồng xét xử nhận thấy, nguyên đơn đã không cung cấp được giấy phép lái xe quốc tế do nước Đức cấp vào thời điểm xảy ra tổn thất, và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn xác nhận, chỉ cung cấp cho tòa giấy chứng nhận sở hữu giấy phép lái xe. Giấy chứng nhận trên đây mà đại diện nguyên đơn cung cấp không được Tổng Lãnh sự quán Cộng hòa Liên bang Đức tại Tp Q xác nhận tính xác thực của văn bản này. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có cơ sở pháp lý.

[2.6] Xét, tại Điều 41.2.a.ii Công ước Vienna (bản chính sửa có hiệu lực từ 29/3/2011) quy định: Quốc gia ký kết phải công nhận trường hợp được lái xe hợp lệ trên lãnh thổ của mình là “sở hữu giấy phép lái xe quốc tế phù hợp với nội dung Phụ lục 7 của Công ước, với điều kiện nó phải được xuất trình cùng lúc với giấy phép lái xe nội địa tương ứng”.

Theo pháp luật Việt Nam, việc sử dụng giấy phép lái xe quốc tế (IDP) được quy định tại Khoản 1 Điều 11 Thông tư 29/2015/TT-BGTVT. Cụ thể: “Người có giấy phép lái xe quốc tế (IDP) do các nước tham gia Công ước Vienna cấp khi điều khiển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trên lãnh thổ Việt Nam phải mang theo IDP và giấy phép lái xe quốc gia được cấp phù hợp với hạng xe điều khiển; phải tuân thủ pháp luật giao thông đường bộ của Việt Nam”.

[2.7] Xét, giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Liên bang Đức đều là thành viên của Công ước Vienna. Trong khi đó, thời điểm xảy ra tổn thất, ông K chỉ có giấy phép lái xe của Cộng hòa Liên bang Đức chưa làm thủ tục chuyển đổi để lái xe tại Việt Nam theo quy định. Mặt khác, ông K cũng không cung cấp được giấy phép lái xe quốc tế tại thời điểm xảy ra tổn thất, vì vậy Hội đồng xét xử không có cơ sở pháp lý xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.8] Căn cứ quy định tại mục (ii) khoản b Điều 15.1 phần II các điều khoản loại trừ của Quy tắc Bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới đính kèm hợp đồng bảo hiểm mà nguyên đơn đã ký với bị đơn, thể hiện: Công ty Bảo hiểm không có trách nhiệm đối với: bất cứ ai không phải là lái xe được phép;

Phần IX của Quy tắc Bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới định nghĩa: Lái xe được phép là những người được quyền lái xe với sự đồng ý của chủ xe với điều kiện là người này phải được phép lái xe theo quy định của pháp luật, sở

hữu giấy phép lái xe hợp lệ và không bị tước quyền lái xe theo quyết định của Tòa án hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác.

[2.9] Điểm d, khoản 1 Điều 17 Luật Kinh doanh Bảo hiểm quy định: Bên bảo hiểm có quyền Từ chối trả tiền bảo hiểm cho người thụ hưởng hoặc từ chối bồi thường cho người được bảo hiểm trong trường hợp không thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm hoặc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm;

Xét, tại văn bản số 2536 ngày 05/11/2018 Sở Giao thông Vận tải Tp Q trả lời văn bản của Tòa án nhân dân Quận N có ghi: Ngày giấy phép lái xe (của ông K) có hiệu lực được tính kể từ ngày cấp (ngày 09/12/2015), tức là sau thời điểm xảy ra tai nạn ngày 02/12/2015. Căn cứ điểm 9, Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ thì lái xe Nguyễn K không được phép lái xe trước ngày 09/12/2015.

Từ các chứng cứ trên đây, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở pháp lý để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.10] Về án phí.

Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2.11] Về quyền kháng cáo. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 6, khoản 1 Điều 30; Điều 68, Điều 91, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 17; Khoản 1 Điều 19 Luật Kinh doanh bảo hiểm;
- Căn cứ các Điều 567; 568; 569; 570; khoản 1 Điều 573 Bộ luật Dân sự năm 2005;
- Căn cứ điểm 9, Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử.

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Công ty trách nhiệm hữu hạn Công nghệ hóa nhựa B về việc buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn

Bảo hiểm L bồi thường số tiền bảo hiểm là 245.389.705 đồng phát sinh từ Hợp đồng bảo hiểm số S-MPB-00015826-05-14 ngày 10/12/2014.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty trách nhiệm hữu hạn Công nghệ hóa nhựa B phải chịu án phí sơ thẩm là: 12.269.485 đồng, được trừ 6.134.742 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0022749 ngày 9/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1. Công ty trách nhiệm hữu hạn Công nghệ hóa nhựa B phải nộp thêm số tiền án phí là 6.134.742 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại Tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 1;
- Chi cục THADS Q1;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Cảnh

